

QUAN HỆ HỢP TÁC QUỐC PHÒNG VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA TỪ KHI THIẾT LẬP QUAN HỆ ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC TOÀN DIỆN ĐẾN NĂM 2024

TRẦN NGỌC DŨNG^(*)
ĐÀM THỊ THẢO^(**)

Ngày nhận bài: 26/02/2025 Ngày thẩm định: 05/3/2025 Ngày duyệt đăng: 20/5/2025

Tóm tắt: Bài viết đi sâu tập trung phân tích sự phát triển của quan hệ hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Liên bang Nga từ sau khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2012 đến năm 2024. Đây là mối quan hệ có tính truyền thống, gắn bó, hợp tác dựa trên yếu tố lịch sử, mục tiêu chung về bảo đảm an ninh, hòa bình, ổn định của khu vực và thế giới. Tuy nhiên, trong hơn 10 năm qua, quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga cũng chịu nhiều tác động tiêu cực từ những biến đổi của tình hình thế giới và khu vực, với sự trỗi dậy của xu hướng cạnh tranh chiến lược nước lớn, xung đột giữa các quốc gia. Chính vì vậy, nghiên cứu đi vào phân tích cụ thể quan điểm, chính sách hợp tác quốc phòng song phương; thực tiễn hợp tác cụ thể, như đối thoại quốc phòng, mua vũ khí, chuyển giao công nghệ quân sự, hợp tác đào tạo chuyên gia, cũng như ý nghĩa của mối quan hệ này.

Từ khóa: đối thoại quốc phòng; hợp tác quốc phòng; quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga

Việt Nam và Liên bang Nga có mối quan hệ bền chặt, truyền thống và có tính kế thừa cao từ lịch sử quan hệ Việt Nam - Liên Xô trong giai đoạn nửa sau thế kỷ XX. Hàng loạt các hiệp ước giữa hai nước lần lượt được ký kết, như Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Liên Xô (năm 1978), Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản của quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Liên bang Nga (năm 1994), hay việc nâng cấp quan hệ lên mức Đối tác chiến lược toàn

diện năm 2012, là minh chứng cho thấy mối quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga phát triển tốt đẹp, bền chặt trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong đó, quốc phòng là lĩnh vực hợp tác trụ cột, được đánh giá là ổn định, vững chắc, thiết thực và đạt hiệu quả cao. Việt Nam đã, đang và sẽ tiếp tục coi Nga là đối tác chiến lược quan trọng hàng đầu trong lĩnh vực này, đặc biệt trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn gay gắt, những nguy cơ đối với an ninh, chủ quyền lãnh thổ quốc gia đang gia tăng. Với ý nghĩa đó, bài viết đi vào tìm hiểu sự vận động trong hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Liên bang Nga từ năm 2012 đến trước thềm kỷ niệm 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1950 - 2025).

(*) TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) ThS, Trường Chính trị Hoàng Đình Giông, tỉnh Cao Bằng

1. Cơ sở thúc đẩy hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Liên bang Nga

Hợp tác quốc phòng song phương Việt Nam - Liên bang Nga đang phát triển dựa trên truyền thống quan hệ từ thời kỳ quan hệ Việt Nam - Liên Xô, sự coi trọng lẫn nhau trong chính sách của cả Việt Nam và Liên bang Nga cũng như do tác động của bối cảnh khu vực và quốc tế.

Cục diện thế giới và khu vực từ năm 2012 đến nay vô cùng phức tạp, với nhiều vấn đề liên quan đến an ninh chủ quyền của Việt Nam và ảnh hưởng của Nga trong khu vực. Sự trỗi dậy của Trung Quốc cả về kinh tế và chính trị, cùng với tham vọng về “giấc mộng Trung Hoa” và chính sách đối ngoại nước lớn trong khu vực đã gây áp lực mạnh mẽ đến Việt Nam và các quốc gia Đông Nam Á. Đồng thời, việc Mỹ thực hiện chính sách “xoay trục”, “tái cân bằng” thập niên đầu thế kỷ XXI, đưa ra chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương từ năm 2017 để gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc càng khiến cục diện khu vực biến động khôn lường. Trước xu hướng cạnh tranh chiến lược và gia tăng quân sự hóa trong khu vực, Việt Nam lựa chọn “không chọn phe”, kiên trì chính sách “bốn không” về quốc phòng và đa dạng hóa quan hệ, đồng thời tăng cường năng lực quốc phòng thông qua việc hiện đại hóa quân đội, chế tạo và mua sắm vũ khí nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia. Sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2019 chỉ rõ chính sách quốc phòng của Việt Nam mang tính chất hòa bình và tự vệ; Việt Nam chủ trương thực hiện phương châm “bốn không”; nhưng tùy theo diễn biến tình hình và điều kiện cụ thể sẽ cân nhắc các mối quan hệ quốc phòng, quân sự cần thiết với mức độ thích hợp trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhau cũng như các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế⁽¹⁾. Chủ trương này cho thấy, Việt Nam có

sự lựa chọn, cân nhắc kỹ càng trong mối quan hệ an ninh, quốc phòng với các đối tác khác nhau. Trong đó, Nga là một đối tác tin cậy, truyền thống và được Việt Nam lựa chọn hợp tác về an ninh, quốc phòng trong thời gian qua. Ngược lại, Nga vốn là cường quốc có nhiều ảnh hưởng trong khu vực, nên trong bối cảnh phức tạp hiện nay cũng tìm cách củng cố hơn quan hệ quốc phòng với Việt Nam và các quốc gia trong khu vực, nhằm duy trì ảnh hưởng trong một khu vực đầy tiềm năng phát triển của thế giới⁽²⁾.

Về mặt lịch sử, năm 1950, Liên Xô đã công nhận Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra cánh cửa quan trọng để Việt Nam nhận được sự giúp đỡ về kinh tế, quân sự của các nước trong khối xã hội chủ nghĩa để giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Năm 1978, hai nước ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác, Liên Xô tiếp tục hỗ trợ Việt Nam nhiều trang thiết bị quân sự. Hiệp ước năm 1994 là bước ngoặt quan trọng trong hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga. Bởi, sau khi Liên Xô tan rã (năm 1991) thì các gói viện trợ quân sự không hoàn lại, các hiệp định về cố vấn, chuyên gia quân sự hay đào tạo cán bộ quân sự cho Việt Nam đều bị hết hiệu lực và chỉ đến khi Hiệp ước năm 1994 được ký kết, cùng việc Tổng Tham mưu trưởng Đào Đình Luyện thăm Nga trong cùng năm thì mọi hợp tác quốc phòng mới được nối lại. Năm 1998, Hiệp định liên Chính phủ Việt Nam - Liên bang Nga về hợp tác kỹ thuật quân sự được ký kết, từng bước tạo cơ sở cho việc tăng cường hợp tác quốc phòng sau này.

Dựa trên nền tảng các hiệp ước được ký kết, đặc biệt là sau khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2012, vấn đề hợp tác quốc phòng giữa hai nước được coi trọng và là một trong những trụ cột chính của quan hệ song phương. Tháng 11/2013, Việt Nam và Liên bang

Nga đã ký Hiệp định liên Chính phủ về hợp tác quốc phòng, tạo cơ sở bền vững cho việc triển khai hợp tác quốc phòng song phương. Năm 2018, hai bên ký kết Kế hoạch phát triển hợp tác quốc phòng song phương giai đoạn 2018 - 2020 nhằm đẩy mạnh tính hiệu quả và chiều sâu hợp tác về quốc phòng⁽³⁾. Trong khuôn khổ chuyến thăm của Bộ trưởng Quốc phòng Ngô Xuân Lịch tới Nga năm 2020, hai bên đã ký Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga giai đoạn 2020 - 2025. Văn kiện này có ý nghĩa quan trọng, bổ sung cho các văn bản hợp tác đã ký kết, góp phần định hướng tầm nhìn chung trong quan hệ hợp tác quốc phòng, vì lợi ích của nhân dân mỗi nước, vì hòa bình, ổn định và hợp tác trong khu vực và trên toàn thế giới.

Về mặt chiến lược, cả Việt Nam và Liên bang Nga đều nhận thấy vai trò và giá trị của nhau trong việc thúc đẩy quan hệ song phương, trong đó, hợp tác quốc phòng là trụ cột quan trọng. Năm 2016, Bộ trưởng Quốc phòng Nga Sergei Shoigu tiếp Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam Ngô Xuân Lịch và khẳng định: “Liên bang Nga coi Việt Nam là đối tác quan trọng, là người bạn thân thiết lâu năm ở châu Á - Thái Bình Dương. Nga sẵn sàng phát triển quan hệ hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực quốc phòng”⁽⁴⁾. Năm 2023, người phát ngôn Bộ Ngoại giao của Việt Nam khẳng định rằng, “quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai bên được duy trì và phát triển phù hợp với các văn bản hợp tác đã đạt được, nhất là Tuyên bố về tầm nhìn chung hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga giai đoạn 2020 - 2025, và các cơ chế hợp tác khác đã được thiết lập trong thời gian qua, qua đó đóng góp vào hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới”⁽⁵⁾. Tuyên bố chung giữa hai nước nhân chuyến thăm của Tổng thống Nga Putin đến Việt Nam

tháng 6/2024 đã nhấn mạnh: “Việt Nam và Nga không liên minh hoặc thỏa thuận với bên thứ ba nhằm có các hành động phương hại đến độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, cũng như lợi ích cơ bản của nhau. Việc phát triển quan hệ Việt Nam - Nga không nhằm chống lại bất kỳ bên thứ ba nào khác”⁽⁶⁾. Hai bên nhấn mạnh quan hệ hợp tác quốc phòng - an ninh giữ vai trò đặc biệt trong tổng thể quan hệ Việt Nam - Nga, có độ tin cậy cao và hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc, quy định của luật pháp quốc tế, góp phần bảo đảm hòa bình ổn định khu vực và thế giới⁽⁷⁾. Điều này một lần nữa khẳng định việc hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga là bảo đảm lợi ích hai bên, không xây dựng liên minh để chống nước khác, hay phá hoại hòa bình, ổn định khu vực và thế giới. Hợp tác quốc phòng song phương là nhằm hỗ trợ nhau bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia. Trong chuyến thăm Moscow (tháng 8/2024) nhân dịp tham dự Diễn đàn Quân sự - kỹ thuật quốc tế năm 2024, Đại tướng Phan Văn Giang - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã khẳng định mối quan hệ quốc phòng song phương tốt đẹp, cùng thống nhất thúc đẩy hiện thực hóa các văn bản đã ký kết để làm hiệu quả hơn nữa quan hệ quốc phòng, đặc biệt chú trọng vào trao đổi đoàn các cấp, duy trì các cơ chế hợp tác, huấn luyện cán bộ, nghiên cứu khoa học⁽⁸⁾.

Có thể nói, cả Việt Nam và Liên bang Nga đều coi trọng quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước, coi đây là quan hệ trụ cột, đặc biệt trong tổng thể quan hệ chung. Điều này được thể hiện cụ thể trong thực tiễn triển khai các vấn đề hợp tác song phương xuyên suốt gần 75 năm qua, đặc biệt là từ sau khi thiết lập Đối tác chiến lược toàn diện đến nay.

2. Thực tiễn quan hệ hợp tác quốc phòng giữa Việt Nam và Liên bang Nga

Quan hệ quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga có lịch sử từ sự giúp đỡ của

Liên Xô về mặt vũ khí, huấn luyện quân sự, đào tạo cán bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. Sau Chiến tranh lạnh, hai nước đã ký Hiệp ước năm 1994, tạo khung “pháp lý” cho quan hệ song phương trong bối cảnh mới, đồng thời khẳng định sự tiếp tục quan hệ quốc phòng song phương dựa trên quan hệ Việt Nam - Liên Xô trước đây. Từ đó, đặc biệt là từ sau khi hai nước nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2012 đến nay, hợp tác quốc phòng đã được cụ thể hóa ở nhiều mặt.

Thứ nhất, đối thoại chiến lược quốc phòng và thăm viếng ngoại giao

Việt Nam và Liên bang Nga duy trì nhiều cơ chế đối thoại, hợp tác, phối hợp khác nhau trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng. Trong đó, các cơ chế quan trọng được hai nước coi trọng là: 1) Đối thoại chiến lược ngoại giao - quốc phòng - an ninh thường niên cấp Thứ trưởng thường trực Bộ Ngoại giao; 2) Đối thoại chiến lược quốc phòng cấp Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

Đối thoại chiến lược ngoại giao - quốc phòng - an ninh thường niên được thiết lập năm 2008 với những kỳ vọng thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện để chia sẻ nhiều vấn đề khu vực và quốc tế, cũng như ủng hộ nhau tại các cơ chế quốc tế, như các diễn đàn khu vực do ASEAN tổ chức, ASEM, APEC và rộng hơn là Liên hợp quốc. Đối thoại chiến lược ngoại giao - quốc phòng - an ninh Việt Nam - Liên bang Nga thường niên lần thứ 5 đã được tổ chức sau khi hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện (năm 2012). Trong lần Đối thoại chiến lược ngoại giao - quốc phòng - an ninh thường niên lần thứ 13 (tháng 3/2024), hai bên đề cao những thành tựu đạt được trong năm 2023, đồng thời xác định những phương hướng thúc đẩy hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực, trong đó có an ninh - quốc phòng nhân dịp kỷ niệm 30 năm ký kết Hiệp ước năm 1994 và 75 năm thiết lập quan hệ ngoại giao.

Đối thoại chiến lược quốc phòng cấp Thứ trưởng Bộ Quốc phòng được tổ chức lần đầu tiên năm 2013 với những lo ngại về các vấn đề an ninh mới nổi trong khu vực và tác động đến lợi ích, quan hệ hai nước, cũng như sự chia sẻ mong muốn về duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực. Đây là một kênh, cơ chế quan trọng nhằm thúc đẩy hợp tác an ninh, quốc phòng giữa hai nước. Tính đến nay, hai bên đã tổ chức được 07 lần đối thoại, khẳng định quan hệ hợp tác quốc phòng tiếp tục là trụ cột và là hướng ưu tiên phát triển vì hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trên cơ sở quan hệ hữu nghị truyền thống, Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga⁽⁹⁾.

Hai nước cũng cử các đoàn ở nhiều cấp độ khác nhau, như Bộ trưởng Quốc phòng, Phó Tổng tham mưu trưởng, Đô đốc Hải quân, thăm viếng lẫn nhau. Đặc biệt, tính toàn diện của hợp tác quân sự được thể hiện khi Đối thoại chiến lược quốc phòng cấp Thứ trưởng thường niên lần đầu tiên được tổ chức năm 2013. Hai nước đều thể hiện sự quan tâm về an ninh, hòa bình, chiến tranh, xung đột; sự hỗ trợ, hợp tác lẫn nhau để củng cố hòa bình, ổn định của mỗi nước, góp phần duy trì môi trường hòa bình, an ninh và phát triển khu vực.

Ngoài ra, hai bên còn tiến hành trao đổi, hợp tác qua các diễn đàn, các chuyên thăm ngoại giao các cấp. Từ khi xác lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2012 đến nay, lãnh đạo Bộ Quốc phòng hai nước Việt Nam và Liên bang Nga đã có nhiều hoạt động thăm chính thức về mặt ngoại giao để trao đổi, tăng cường hơn nữa quan hệ an ninh, quốc phòng.

Liên bang Nga là nước đầu tiên Đại tướng Ngô Xuân Lịch thăm chính thức trên cương vị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (vào ngày 25/4/2016). Trong chuyến thăm, hai bên khẳng định tiếp tục duy trì và thúc đẩy quan hệ song phương, đáp ứng lợi ích quốc gia của mỗi bên và đóng góp vào việc duy trì hòa bình, ổn định của khu vực, thế giới.

Nhân dịp kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao (1950 - 2020), Đại tướng Ngô Xuân Lịch có chuyến thăm Liên bang Nga (tháng 02/2020). Chuyến thăm khẳng định sự phát triển bền vững, tốt đẹp trong quan hệ an ninh, quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga, hợp tác quốc phòng thời gian qua đã được triển khai mạnh mẽ cả về bề rộng lẫn chiều sâu mang lại hiệu quả thiết thực, củng cố sự tin cậy về chính trị giữa hai nước, phù hợp với sự phát triển của mối quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Liên bang Nga. Trao đổi đoàn các cấp, các cơ chế hợp tác như đối thoại chính sách quốc phòng, nhóm làm việc luôn được duy trì; hợp tác kỹ thuật quân sự thông qua cơ chế Ủy ban liên Chính phủ có hiệu quả; hợp tác đào tạo luôn là điểm sáng trong quan hệ quốc phòng; hợp tác giữa các quân binh chủng với những nội dung phong phú. Hai bên cũng đã phối hợp tổ chức và triển khai thành công các hoạt động hợp tác quốc phòng trong khuôn khổ Năm Chéo Việt Nam - Liên bang Nga 2019 - 2020⁽¹⁰⁾.

Năm 2023, Đại tướng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng cùng đoàn đại biểu đã tham dự Diễn đàn kỹ thuật - quân sự quốc tế (Army 2023) cùng Hội nghị An ninh quốc tế Moscow lần thứ 11 (MCIS - 11) theo lời mời của Đại tướng Sergei Shoigu, Bộ trưởng Quốc phòng Nga; năm 2024 là tham dự Diễn đàn kỹ thuật - quân sự quốc tế tại Nga. Đây chỉ là một trong rất nhiều hoạt động giao lưu, tham quan giữa cơ quan quốc phòng của hai nước trong thời gian gần đây.

Về phía Nga, tháng 3/2013, Bộ trưởng Quốc phòng mới nhậm chức Sergei Shoigu đã thăm chính thức Việt Nam, khẳng định sự quan tâm hợp tác quốc phòng của Nga đối với khu vực nói chung, Việt Nam nói riêng trong bối cảnh Mỹ bắt đầu thực hiện chiến lược xoay trục ở châu Á. Đầu năm 2018, Đại tướng Shoigu có chuyến thăm Việt Nam lần thứ hai trong khuôn khổ

chuyến công du Đông Nam Á để thảo luận các vấn đề hợp tác quốc phòng và kỹ thuật quân sự. Hai bên đã nhất trí tiếp tục tăng cường hợp tác quốc phòng song phương cũng như đa phương trong các cơ chế an ninh khu vực do ASEAN đóng vai trò trung tâm. Chuyến thăm gần đây của Tổng thống Putin, quan hệ hợp tác quốc phòng tiếp tục được quan tâm đặc biệt và là một trong những trụ cột chính của quan hệ song phương. Hai bên đều cam kết thể hiện sự coi trọng hòa bình, an ninh, ổn định của khu vực; cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền các nước, cùng hướng tới phát triển cả hợp tác song phương và đa phương - nhất là trong các cơ chế do ASEAN làm trung tâm, nhấn mạnh việc tuân thủ Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.

Có thể nói, việc duy trì các diễn đàn đối thoại chiến lược cấp thứ trưởng và hoạt động thăm viếng ngoại giao là biểu hiện rõ nét của mối quan hệ tin cậy, tốt đẹp về quốc phòng giữa Việt Nam và Liên bang Nga. Khi mà vấn đề an ninh chủ quyền, sự ổn định của khu vực gặp phải những thách thức to lớn thì việc chia sẻ thông tin, ý tưởng và quan điểm về hòa bình, ổn định không chỉ tăng cường quan hệ song phương, mà còn góp phần vào sự phát triển chung của khu vực.

Thứ hai, huấn luyện, đào tạo sĩ quan

Trong hợp tác đào tạo, huấn luyện và giao lưu sĩ quan, Việt Nam và Liên bang Nga thường niên cử học viên sang học tập, trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau. Trong đó, Nga đã hỗ trợ Việt Nam rất nhiều trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ, chiến sĩ chất lượng cao về ngôn ngữ, khoa học, kỹ thuật, công nghệ, sĩ quan chỉ huy, tham mưu. Nga dành nhiều sự hỗ trợ cho Việt Nam trong việc đào tạo, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ quốc phòng trong các mảng liên quan đến không quân, xe tăng, công nghệ hiện đại; thậm chí trong những lĩnh vực có tính đặc thù cao. Nhiều sĩ quan, cán bộ quốc phòng

Việt Nam được đào tạo ở Nga đang nắm giữ, đảm đương những vị trí quan trọng ở cơ quan công tác là minh chứng rõ nét cho quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga, đồng thời là câu nói cho tình hữu nghị trong suốt tiến trình phát triển của mối quan hệ song phương⁽¹¹⁾.

Năm 2013, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phùng Quang Thanh đã ký với Bộ trưởng Sergei Shoigu kế hoạch đào tạo 05 năm, theo đó phía Nga sẽ tăng cường huấn luyện cán bộ quân sự cho Việt Nam⁽¹²⁾. Năm 2018, Nga dành 176 suất đào tạo chuyên viên quân sự cho Việt Nam. Đây là số lượng lớn nhất kể từ thời điểm Nga khôi phục chế độ học bổng ưu đãi và không hoàn lại cho Việt Nam⁽¹³⁾. Từ năm 2019, Nga đã tăng số lượng học bổng đào tạo cho Việt Nam lên 1.000 suất/năm, trong đó có một phần lớn liên quan đến đào tạo kỹ thuật quân sự, huấn luyện sĩ quan; hiện nay có khoảng 5.000 sinh viên Việt Nam đang theo học tại Nga⁽¹⁴⁾. Thông qua Trung tâm Nhiệt đới Việt - Nga và Đoàn 871 (Tổng cục Chính trị), mỗi năm đều có hàng chục cán bộ, chiến sĩ được đào tạo ngôn ngữ để chuẩn bị du học tại Nga.

Thứ ba, mua sắm, chuyển giao vũ khí

Việt Nam có hoạt động hợp tác phát triển công nghiệp quốc phòng với nhiều quốc gia và Nga là một trong những đối tác chiến lược, truyền thống. Hiện nay, quan hệ này đã có bước chuyển mạnh mẽ từ việc đơn thuần mua sắm vũ khí, trang thiết bị sang việc chuyển giao công nghệ, sửa chữa, cải tiến, nâng cấp và sản xuất vũ khí tại Việt Nam. Hàng loạt vũ khí của Nga đã được chuyển giao công nghệ và sản xuất ở Việt Nam. Đồng thời, việc hợp tác giữa các trung tâm nghiên cứu công nghệ quân sự cũng rõ nét, gặt hái được nhiều thành quả⁽¹⁵⁾.

Việt Nam coi Nga là nhà cung cấp vũ khí, trang thiết bị quốc phòng chính trong suốt nhiều thập kỷ và cũng trở thành một

trong những quốc gia mua vũ khí của Nga nhiều nhất. Trong giai đoạn 1995 - 2022, Việt Nam đã nhập khẩu từ Nga số vũ khí trị giá 7,471 tỷ USD, chiếm tới 81,5% tổng giá trị vũ khí nhập khẩu thời gian này (9,162 tỷ USD)⁽¹⁶⁾. Năm 2014, Việt Nam nhập khẩu số vũ khí giá trị tới 01 tỷ USD, trong đó 90% là từ Nga. Sau khi xảy ra xung đột Nga - Ukraina năm 2014, Việt Nam dù giảm dần việc mua bán vũ khí từ Nga và bắt đầu tìm kiếm các đối tác khác, nhưng Nga vẫn được coi là đối tác cung cấp vũ khí quan trọng của Việt Nam. Năm 2020, do tác động của đại dịch COVID-19, Việt Nam chỉ nhập khẩu số vũ khí trị giá 32 triệu USD, trong đó có 09 triệu từ Nga. Năm 2021, con số này là 72 triệu USD và tỷ lệ từ Nga chiếm 30%⁽¹⁷⁾.

Các loại vũ khí Việt Nam nhập khẩu từ Nga gồm có tàu tuần tiễu, hệ thống tên lửa đất đối không, máy bay chiến đấu, tàu phóng tên lửa, tàu hộ tống, tàu ngầm⁽¹⁸⁾. Trong khoảng 10 năm gần đây, Nga đã bán cho Việt Nam tàu ngầm tấn công diesel-điện lớp Kilo, khinh hạm lớp Gepard, tàu hộ tống lớp Tarantul, tàu tuần tra lớp Svetlyak, máy bay chiến đấu đa năng Sukhoi Su-30MK2, xe tăng chiến đấu chủ lực T-90S/SK. Năm 2019, hai nước đã ký thỏa thuận cung cấp 12 máy bay chiến đấu/huấn luyện hạng nhẹ tiên tiến Yakovlev Yak-130 trị giá 350 triệu USD⁽¹⁹⁾.

Để đa dạng hóa nguồn nhập vũ khí, nhất là sau sự kiện Liên bang Nga sáp nhập bán đảo Crimea năm 2014, Việt Nam đã tìm cách cải tạo, nội địa hóa và đa dạng hóa nguồn cung. Điểm nhấn trong quan hệ với Nga lúc này chính là sự hỗ trợ của các chuyên gia đến từ Moscow để nâng cấp các vũ khí Việt Nam đã nhận từ thời Liên Xô, hoặc trong những năm trước với Nga, như tàu tuần tra tên lửa⁽²⁰⁾. Ngày 01/12/2021, hai nước ký thỏa thuận mở rộng hợp tác trong buôn bán vũ khí và công nghệ quân sự nhằm giúp tăng cường quan hệ song

phương vốn bị suy giảm trong thời gian trước đó. Điều này cho thấy, mối quan hệ quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga vẫn luôn được coi trọng, phát triển dù chịu nhiều tác động từ bối cảnh quốc tế. Việt Nam cần thực hiện tự chủ chiến lược, bảo đảm năng lực quốc phòng đủ mạnh để phòng thủ quốc gia, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Một trong những nhân tố bảo đảm điều đó là tăng cường mua sắm, hợp tác quốc phòng với các đối tác phù hợp, trong đó có Nga.

3. Ý nghĩa của hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga

Trong bối cảnh cục diện thế giới nhiều biến động như hiện nay, khi mà cạnh tranh chiến lược đang trở thành xu thế lấn át thì quan hệ an ninh, quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga vẫn giữ được truyền thống tốt đẹp, thể hiện đúng vai trò là một trong những trụ cột quan trọng nhất của quan hệ song phương. Mặc dù lợi ích kinh tế, thương mại giữa Liên bang Nga và Việt Nam không thể sánh bằng các đối tác khác, nhưng quan hệ hợp tác an ninh, quốc phòng lại khẳng định được tính bền vững, hiệu quả trong việc bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc, cũng như góp phần vào việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định của khu vực và thế giới. Với nhiều các hoạt động giữa lãnh đạo cấp cao hai nước, quan hệ hợp tác quốc phòng được kỳ vọng sẽ tiếp tục phát triển, nhất là trong bối cảnh cục diện thế giới có nhiều biến đổi khó lường và xu thế cạnh tranh chiến lược nước lớn gay gắt. Lãnh đạo các cấp của Việt Nam và Liên bang Nga nhiều lần khẳng định ý nghĩa của việc hợp tác quốc phòng. Đối với Việt Nam, đây là mối quan hệ hữu nghị truyền thống, có độ tin cậy chính trị cao và hiểu biết lẫn nhau, có tính ổn định, vững chắc, đi vào chiều sâu và hiệu quả.

Trong bối cảnh thế giới tăng cường tự chủ chiến lược, Việt Nam vẫn kiên trì đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ

động nâng cao năng lực chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc, an ninh chủ quyền quốc gia. Hợp tác quốc phòng với Nga không chỉ giúp hiện đại hóa quân đội, vũ khí, mà còn nâng cao chất lượng, tính tinh nhuệ của quân đội. Đồng thời, hợp tác với Nga cũng là một cách để Việt Nam đa dạng hóa quan hệ, tránh bị rơi vào thế chọn phe, chọn bên trong cuộc cạnh tranh chiến lược ở khu vực. Đối với Nga, hợp tác quốc phòng với Việt Nam không chỉ khẳng định tính hữu nghị, truyền thống trong quan hệ song phương, mà còn là cơ sở quan trọng giúp Nga mở rộng vùng hoạt động trong khu vực đầy tiềm năng và phức tạp này. Nga mong muốn Việt Nam sẽ tạo điều kiện hơn nữa cho các tàu quân sự Nga ghé thăm các cảng biển quốc tế của Việt Nam, cũng như nâng cấp hơn hoạt động đào tạo, huấn luyện và tiến tới luyện tập chung để cùng nhau ứng phó với những biến động trong khu vực. Khi mà Nga định vị vai trò của Việt Nam là một đối tác chiến lược trong tổng thể chính sách “hướng Đông”, mở rộng ảnh hưởng sang khu vực châu Á thì việc tăng cường hợp tác với Việt Nam chính là bước quan trọng giúp Nga gia tăng hợp tác với khu vực Đông Nam Á, từ đó tham gia nhiều hơn vào các hoạt động, diễn đàn khu vực.

Mối quan hệ hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga trong những năm gần đây phải đối mặt với rất nhiều thách thức, nhất là sau khi nổ ra xung đột Nga - Ukraina. Một phần, Nga phải tập trung vũ khí cho cuộc xung đột này, đồng thời Việt Nam đứng trước những cân nhắc trong việc giảm dần nhập khẩu vũ khí từ Nga bởi tác động của lệnh cấm vận từ Mỹ và các quốc gia phương Tây đối với hàng hóa của Nga và các đối tác mua hàng hóa từ Nga. Tuy nhiên, dù mua sắm vũ khí suy giảm nhưng các mặt khác, trong hợp tác quốc phòng đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả hơn, bảo đảm đúng tinh thần của Tuyên bố tầm nhìn chung về quan hệ hợp

tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga giai đoạn 2020 - 2025 cũng như Tuyên bố chung về làm sâu sắc hơn quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2024. Hai nước thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động đối thoại quốc phòng nhằm không chỉ thúc đẩy quan hệ song phương, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu chung là an ninh, ổn định, hòa bình của khu vực và thế giới. Cùng với việc nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, cũng như sự gia tăng quan tâm của Nga ở châu Á - Thái Bình Dương, quan hệ hợp tác quốc phòng giữa hai nước đang được triển khai mạnh mẽ, góp phần giúp Việt Nam bảo đảm nền quốc phòng độc lập, tự chủ, đủ năng lực bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia cũng như góp phần vào duy trì hòa bình khu vực và thế giới. Khi mà quan hệ chính trị - ngoại giao được củng cố với một loạt các chuyến thăm cấp cao trong hai năm gần đây, hợp tác quốc phòng được đánh giá tiếp tục là trụ cột, hướng ưu tiên trong quan hệ song phương thời gian tới⁽²¹⁾ □

⁽³⁾ Quân khu 7, *Đưa hợp tác quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga, Việt Nam - Belarus đi vào chiều sâu*, <https://baoquankhu7.vn>, ngày 17/6/2019

⁽⁴⁾ Văn Yên, *Bộ trưởng Quốc phòng Ngô Xuân Lịch thăm chính thức Liên bang Nga*, <https://www.qdnd.vn>, ngày 26/4/2016

⁽⁵⁾ Dương Ngọc, *Người phát ngôn nói về hợp tác quốc phòng Việt Nam - Nga*, <https://nld.com.vn>, ngày 17/8/2023

⁽⁶⁾ và ⁽⁷⁾ Báo Điện tử Chính phủ, *Tuyên bố chung Việt Nam - Nga*, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 23/6/2024

⁽⁸⁾ Vietnam News, *Vietnam, Russian continue promoting defence cooperation*, <https://vietnamnews.vn>, ngày 13/8/2024

⁽⁹⁾ Anh Vũ, *Đối thoại chiến lược quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga lần thứ 7*, <https://www.qdnd.vn>, ngày 26/12/2024

⁽¹⁰⁾ Đại sứ quán Việt Nam tại Nga, *Đại tướng Ngô Xuân Lịch, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thăm chính thức Liên bang Nga*, <https://vnembassy-moscow.mofa.gov.vn>, tháng 02/2020

⁽¹¹⁾ Nguyễn Huy Hiệu, *Hợp tác khoa học kỹ thuật quân sự và công nghiệp quốc phòng Việt Nam - Liên bang Nga, thực tiễn và giải pháp cho Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 3 (2016), tr.70-77

⁽¹²⁾ Russkiy MIR, *Russia to help Vietnam train military personnel*, <https://russkiymir.ru>, ngày 09/8/2013

⁽¹³⁾ Đại sứ quán Việt Nam tại Nga, 4/2018, <https://vnembassy-moscow.mofa.gov.vn>,

⁽¹⁴⁾ Báo Nhân dân, *A new important milestone in Vietnam-Russia relations*, <https://en.nhandan.vn>, ngày 20/6/2024

⁽¹⁵⁾ Hoàng Đình Nhân, *Đối ngoại quốc phòng Việt Nam đầu thế kỷ XXI đến nay*, Luận án Tiến sĩ Học viện Ngoại giao, Hà Nội, 2017, tr.80

⁽¹⁶⁾ *International Trade Administration, Defense and Security Sector*, <https://www.trade.gov>, ngày 30/01/20224

⁽¹⁷⁾ Francesco Guarascio, Khanh Vu, *Vietnam shifts gears on arms trade as it loosens ties with Russia*, <https://www.reuters.com>, ngày 07/12/2022

⁽¹⁸⁾ Nguyễn Quang Thuần, *Quan hệ Việt Nam Liên bang Nga trong bối cảnh tăng cường sự hiện diện của Mỹ tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 9 (2012), tr.69-77

⁽¹⁹⁾ Janes, *Vietnam, Russia sign military-technical deal*, <https://www.janes.com>, ngày 02/12/2021

⁽²⁰⁾ Ian Storey, *Vietnam and the Russia-Ukraine War: Hanoi's Bamboo Diplomacy Pays off but challenges Remain*, <https://fulcrum.sg/vietnam-and-the-russia-ukraine-war-hanoi-bamboo-diplomacy-pays-off-but-challenges-remain/>, ngày 22/3/2024

⁽¹⁾ Bộ Quốc phòng, *Quốc phòng Việt Nam 2019*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.25

⁽²⁾ Linh An, *Chính sách ngoại giao của Nga tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, <https://www.tapchiconsan.org.vn>, ngày 17/9/2024; Quách Thị Huệ, *Chính sách đối ngoại của Nga ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương: Thực trạng và triển vọng*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 01/2025, tr.150-157